

**BỘ TÀI CHÍNH
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

ĐỀ ÁN

TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUI NĂM 2017

*(Ban hành theo Quyết định số 120/QĐ-HVTC ngày 10/02/2017 của Giám đốc
Học viện)*

Hà Nội, 2/2017

MỤC LỤC

1. Thông tin chung về trường (Tính đến thời điểm xây dựng Đề án).....	1
1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (cơ sở và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường.....	1
1.2. Quy mô đào tạo	1
1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất	2
1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)	2
1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (nếu lấy từ kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia).....	2
2. Các thông tin của năm tuyển sinh	4
2.1. Đối tượng tuyển sinh	4
2.1.1. Đối tượng tuyển thẳng	4
2.1.2. Đối tượng ưu tiên xét tuyển.....	4
2.1.3. Đối tượng xét tuyển thẳng theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP	4
2.1.4. Đối tượng xét tuyển thẳng học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT	4
2.1.5. Đối tượng xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2017.....	5
2.1.6. Đối tượng xét tuyển hệ đại học chính quy khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ năm 2017	5
2.2. Phạm vi tuyển sinh.	5
2.3. Phương thức tuyển sinh	5
2.3.1. Đối với diện tuyển thẳng.....	5
2.3.2. Đối với diện ưu tiên xét tuyển	5
2.3.3. Đối với diện xét tuyển thẳng theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP... ..	5
2.3.4. Đối với diện xét tuyển thẳng học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT	6
2.3.5. Đối với xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2017. ..	8
2.3.6. Đối với xét tuyển hệ đại học chính quy khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ năm 2017	9
2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành/ nhóm ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo	9
2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT	11

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển..... 11

2.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/ thi tuyển, tổ hợp môn thi/ bài thi đối từng ngành đào tạo..... 12

2.7.1. Xét tuyển thẳng học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT 12

2.7.2. Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2017..... 13

2.7.3. Tổ hợp môn thi đối với từng ngành đào tạo 13

2.8. Chính sách ưu tiên: Tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển... 14

2.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển..... 14

2.9.1. Tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển thẳng và xét tuyển 14

2.9.2. Xét tuyển hệ đại học chính quy khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ năm 2017 14

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)..... 14

3. Thông tin về các Điều kiện đảm bảo chất lượng chính.....15

3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu 15

3.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn, kí túc xá..... 15

3.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị..... 15

3.1.3. Thống kê phòng học 15

3.1.4. Thống kê về học liệu (sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện 15

3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu 16

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2017

1. Thông tin chung về trường (Tính đến thời điểm xây dựng Đề án)

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (cơ sở và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

- Tên trường: Học viện Tài chính
- Sứ mệnh: Cung cấp các sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học tài chính - kế toán chất lượng cao cho xã hội.
- Địa chỉ các trụ sở:
 - + Trụ sở chính: Số 8 Phan Huy Chú, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
 - + Cơ sở đào tạo: Số 1 Lê Văn Hiến, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 - + Cơ sở đào tạo: 53E Phan Phù Tiên, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Địa chỉ trang thông tin điện tử: hvtc.edu.vn

1.2. Quy mô đào tạo

Nhóm ngành	Quy mô hiện tại			
	ĐH		CĐSP	
	GD chính quy (ghi rõ số NCS, số học cao học, số SV đại học, cao đẳng)	GDTX (ghi rõ số SV ĐH, CĐ)	GD chính quy	GDTX
Nhóm ngành I				
Nhóm ngành II				
Nhóm ngành III	300 NCS; 660 CH; 11264 ĐH			
Nhóm ngành IV				
Nhóm ngành V				
Nhóm ngành VI				
Nhóm ngành VII	1107 ĐH			
Tổng (ghi rõ cả số NCS, học viên cao học, SV ĐH, CĐ)				

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

- Phương thức tuyển sinh năm 2015: Học viện tổ chức xét tuyển căn cứ kết quả thi THPT Quốc gia năm 2015 đối với những thí sinh thi tại cụm thi do trường Đại học chủ trì.

- Phương thức tuyển sinh năm 2016: Học viện kết hợp tổ chức xét tuyển 02 phương thức như sau:

+ Xét tuyển căn cứ kết quả học tập bậc THPT năm 2016 đối với những thí sinh tốt nghiệp bậc THPT năm 2016;

+ Xét tuyển căn cứ kết quả thi THPT Quốc gia năm 2016 đối với những thí sinh thi tại cụm thi do trường Đại học chủ trì.

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (nếu lấy từ kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia)

Nhóm ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh 2015			Năm tuyển sinh 2016		
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
Nhóm ngành III - Ngành Tài chính - Ngân hàng A00: A01: D01:	2000	2038	22,50	1900	2004	NV1: 19,50; NVBS: 20,00
			22,50			NV1: 19,50; NVBS: 20,00
			22,50			NV1: 17,00; NVBS: 19,25
- Ngành Kế toán A00: A01: D01:	1300	1339	23,50	1300	1409	NV1: 24,00; NVBS: 22,00
			23,50			NV1: 24,00; NVBS: 22,00
						NV1: 19,75; NVBS: 20,00

Nhóm ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh 2015			Năm tuyển sinh 2016		
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
- Ngành Quản trị kinh doanh <i>A00:</i> <i>A01:</i> <i>D01:</i>	240	248	23,00 23,00 23,00	240	251	NV1: 23,00; NVBS: 21,00 NV1: 23,00; NVBS: 21,00 NV1: 23,00; NVBS: 21,00
- Ngành Hệ thống thông tin quản lý <i>A00:</i> <i>A01:</i> <i>D01:</i>	120	173	22,25 22,25 29,67	120	128	NV1: 17,50; NVBS: 22,00 NV1: 17,50; NVBS: 22,00 NV1: 23,00; NVBS: 25,50
Nhóm ngành VII - Ngành Kinh tế <i>A00:</i> <i>A01:</i> <i>D01:</i> - Ngành Ngôn ngữ Anh <i>D01:</i>	180	188	23,00 23,00 23,00	240	276	NV1: 17,25; NVBS: 19,00 NV1: 17,25; NVBS: 19,00
	160	144	29,92	200	186	NV1: 22,25; NVBS: 25,00
Tổng	4000	4130	X	4000	4254	X

2. Các thông tin của năm tuyển sinh

2.1. Đối tượng tuyển sinh

2.1.1. Đối tượng tuyển thẳng

Những thí sinh thuộc các đối tượng được quy định tại các điểm a, b, c, e, g, h khoản 2 điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

2.1.2. Đối tượng ưu tiên xét tuyển

Thí sinh thuộc diện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành không sử dụng quyền tuyển thẳng.

2.1.3. Đối tượng xét tuyển thẳng theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP

Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng kí xét tuyển theo quy định tại điểm i khoản 2 điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành).

2.1.4. Đối tượng xét tuyển thẳng học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT

(1) Những thí sinh học ở các trường THPT trên toàn quốc tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi về (Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn) được đăng ký tất cả các ngành phù hợp của Học viện;

(2) Những thí sinh học ở các trường THPT trên toàn quốc có hạnh kiểm 3 năm đạt loại tốt và là một trong diện sau được đăng ký tất cả các ngành phù hợp của Học viện:

- Học lực giỏi từ 2 năm trở lên trong đó có năm lớp 12 và có kết quả điểm IELTS 5.5 điểm hoặc TOEFL ITP 550 điểm, hoặc TOEFL iBT 55 điểm;

- Học lực giỏi từ 2 năm trở lên trong đó có năm lớp 12 và có giải nhất, nhì, ba cấp thành phố/cấp Tỉnh trở lên các môn (Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn);

(3) Những thí sinh học ở các trường THPT trên toàn quốc có hạnh kiểm 3 năm đạt loại tốt và là một trong diện sau được đăng ký ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Kinh tế của Học viện:

- Học lực giỏi năm lớp 12 và có kết quả điểm IELTS 5.5 điểm hoặc TOEFL ITP 550 điểm, hoặc TOEFL iBT 55 điểm;

- Học lực giỏi năm lớp 12 và có giải nhất, nhì, ba cấp thành phố/cấp Tỉnh trở lên các môn (Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn);

(4) Những thí sinh có lực học loại giỏi trở lên cả 3 năm ở các trường THPT trên toàn quốc, có hạnh kiểm 3 năm đạt loại tốt *trong đó kết quả học tập lớp 12 của các môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển không dưới 7,0.*

2.1.5. Đối tượng xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2017

Những thí sinh tham dự kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017.

2.1.6. Đối tượng xét tuyển hệ đại học chính quy khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ năm 2017

Những thí sinh đăng ký xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và đào tạo.

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Học viện tổ chức tuyển sinh trong phạm vi cả nước.

2.3. Phương thức tuyển sinh

Học viện thực hiện xét tuyển cho các đối tượng sau:

2.3.1. Đối với diện tuyển thẳng

Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển vào ngành đúng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần.

2.3.2. Đối với diện ưu tiên xét tuyển

Nguyên tắc xét tuyển:

- Xét tuyển vào ngành đúng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần.
- Ưu tiên cộng điểm thưởng vào điểm thi THPT Quốc gia của thí sinh căn cứ theo giải thí sinh đạt được, theo đó giải nhất được ưu tiên cộng thêm 4 điểm, giải nhì ưu tiên cộng 3 điểm, giải ba ưu tiên cộng 2 điểm và giải khuyến khích ưu tiên cộng 1 điểm. Học viện ưu tiên cộng điểm cho các thí sinh xét ưu tiên xét tuyển trước khi xây dựng phương án điểm, sau đó xét tuyển những thí sinh diện này như những thí sinh đăng ký xét tuyển khác (diện đăng ký xét tuyển căn cứ kết quả thi THPT Quốc gia).

2.3.3. Đối với diện xét tuyển thẳng theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP

Nguyên tắc xét tuyển:

- Xét điểm từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu. Trường hợp nhiều thí sinh có cùng mức điểm xét tuyển dẫn đến vượt chỉ tiêu thì Học viện sẽ xem xét các tiêu chí khác để xét tuyển.

- Điểm bình quân của ba điểm tổng kết 3 năm học THPT, có tính đến kết

quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia.

- Sau khi nhập học, những thí sinh xét tuyển phải học bổ sung kiến thức 1 năm (theo chương trình bổ sung kiến thức do Giám đốc quy định) trước khi vào học chính thức.

2.3.4. Đối với diện xét tuyển thẳng học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT

a) Tiêu chí xét tuyển

- Đủ điều kiện về đối tượng tại mục 2.1.4 của đề án này;
- Đã tốt nghiệp THPT năm 2017 (theo hình thức giáo dục chính quy);
- Điểm xét tuyển bằng **tổng điểm trung bình chung** cộng với điểm ưu tiên đối tượng theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

b) Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển lần lượt theo thứ tự từ ưu tiên 1 đến ưu tiên 5, điểm xét tuyển lấy từ cao xuống đến hết số lượng theo chỉ tiêu của ngành xét tuyển.

- Điểm xét tuyển lấy đến 1 chữ số thập phân để xét tuyển. Nếu nhiều hồ sơ có điểm xét tuyển bằng nhau thì lấy điểm trung bình môn Toán làm tiêu chí phụ xét từ cao xuống thấp đối với các thí sinh ĐKXTT theo tổ hợp A0 và A1 hoặc có điểm trung bình môn Tiếng Anh đối với các thí sinh ĐKXTT theo tổ hợp D1.

Thứ tự ưu tiên xét tuyển:

(1) Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi về (Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn);

(2) Thí sinh các lớp chuyên: Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn của trường THPT năng khiếu/chuyên quốc gia, trường THPT năng khiếu/chuyên cấp Tỉnh/ Thành phố được ưu tiên xét tuyển theo tuần tự sau:

2.1 Thí sinh có lực học loại giỏi 2 năm THPT trở lên trong đó có năm lớp 12 và đoạt giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố về một trong các môn Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn

2.2 . Thí sinh có lực học loại giỏi 2 năm THPT trở lên trong đó có năm lớp 12 và có điểm IELTS 5.5 điểm hoặc TOEFL ITP 550 điểm hoặc TOEFL iBT 55 điểm;

2.3 Thí sinh có lực học loại giỏi năm lớp 12 và có giải nhất, nhì, ba cấp thành phố/cấp Tỉnh trở lên các môn (Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn) đăng ký ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Kinh tế của Học viện.

2.4 Thí sinh có lực học loại giỏi năm lớp 12 và có kết quả điểm IELTS 5.5 điểm hoặc TOEFL ITP 550 điểm hoặc TOEFL iBT 55 điểm đăng ký ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Kinh tế của Học viện.

2.5 Thí sinh có lực học loại giỏi trở lên cả 3 năm *trong đó kết quả học tập lớp 12 của các môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển không dưới 7,0.*

(3) Thí sinh trường THPT trên toàn quốc có giải nhất, nhì, ba cấp thành phố/cấp Tỉnh trở lên các môn Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn hoặc có điểm IELTS 5.5 điểm hoặc TOEFL ITP 550 điểm hoặc TOEFL iBT 55 điểm được ưu tiên xét tuyển theo tuần tự sau:

3.1 Thí sinh có lực học loại giỏi trở lên cả 3 năm

3.2. Thí sinh có lực học loại giỏi 2 năm THPT trở lên trong đó có năm lớp 12

3.3 Thí sinh có lực học loại giỏi năm lớp 12 và có giải nhất, nhì, ba cấp thành phố/cấp Tỉnh trở lên các môn (Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn) đăng ký ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Kinh tế của Học viện.

(4) Thí sinh trường THPT chuyên/năng khiếu quốc gia, trường THPT chuyên/năng khiếu cấp Tỉnh/ Thành phố có lực học loại giỏi trở lên cả 3 năm trong đó kết quả học tập lớp 12 của các môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển không dưới 7,0.

(5) Thí sinh trường THPT trên toàn quốc có lực học loại giỏi trở lên cả 3 năm trong đó kết quả học tập lớp 12 của các môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển không dưới 7,0.

c) Cách tính điểm và điểm ưu tiên xét tuyển

Xét kết quả học tập 3 môn thuộc các nhóm xét tuyển (theo ngành) của năm lớp 10, lớp 11 và học kì I lớp 12

$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3})/3 + \text{ĐUT (nếu có)},$

- $\text{ĐTB Môn 1} = (\text{ĐTB cả năm lớp 10 Môn 1} + \text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 1} + \text{ĐTB học kì I lớp 12 Môn 1})/3;$

- $\text{ĐTB Môn 2} = (\text{ĐTB cả năm lớp 10 Môn 2} + \text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 2} + \text{ĐTB học kì I lớp 12 Môn 2})/3;$

- $\text{ĐTB Môn 3} = (\text{ĐTB cả năm lớp 10 Môn 3} + \text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 3} + \text{ĐTB học kì I lớp 12 Môn 3})/3.$

(Trong đó, ĐXT: Điểm xét tuyển; ĐTB: Điểm trung bình; ĐUT: Điểm ưu tiên).

2.3.5. Đối với xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2017

a) Nguyên tắc xét tuyển

- Đã tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2017; có đủ sức khỏe theo quy định hiện hành.

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển không giới hạn số nguyện vọng, số trường và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

- Trong xét tuyển đợt 1, đối với từng ngành của Học viện, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Trường hợp các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì xét tuyển theo tiêu chí phụ của Học viện thông báo, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

- Đối với mỗi thí sinh, nếu đăng ký xét tuyển vào nhiều ngành thì việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng; thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

Kết thúc xét tuyển đợt 1, tại mức điểm trúng tuyển vào từng ngành, nếu còn chỉ tiêu, Học viện xét tuyển đợt bổ sung (đợt 2, 3...) theo quy định của Bộ GD&ĐT. Điểm nhận hồ sơ xét tuyển các đợt bổ sung không thấp hơn điểm trúng tuyển đợt 1 vào Học viện.

- Thí sinh có điểm tổng của tổ hợp các môn thi thuộc kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học quốc gia năm 2017, xét tuyển một trong các phương án tổ hợp sau:

- Toán, Vật lí, Hóa học
- Toán, Vật lí, Tiếng Anh
- Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh

- Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Ngôn ngữ Anh (môn Anh văn nhân hệ số 2);

- Nếu thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Hệ thống thông tin quản lý theo tổ hợp (Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh) môn Toán điểm nhân hệ số 2.

b) Tiêu chí Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2017

Tiêu chí xét tuyển chính: Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp đăng ký xét

tuyển (bao gồm cả môn thi chính nhân hệ số 2) và điểm ưu tiên; xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo tiêu chí phụ sau:

- Đối với ngành Ngôn ngữ Anh và ngành Hệ thống thông tin có môn thi chính nhân hệ số 2, thí sinh có điểm môn thi chính nhân hệ số 2 cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Đối với những ngành có xét tuyển tổ hợp: (Toán, Vật lý, Hóa học); (Toán, Vật lý, Tiếng Anh); (Toán, Ngữ văn, Anh Văn); thì thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Nếu sau khi xét đến tiêu chí phụ mà vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn. Trường hợp chưa đủ chỉ tiêu thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Học viện quyết định tuyển đợt kế tiếp.

2.3.6. Đối với xét tuyển hệ đại học chính quy khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ năm 2017

Theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành/nhóm ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

Tổng chỉ tiêu là 3900 trong đó xét tuyển học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập cấp THPT không quá 50%, số còn lại xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia năm 2017.

Trường hợp không đủ chỉ tiêu, Học viện tiếp tục xét tuyển bổ sung theo hai phương thức trên cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu dựa trên nguyên tắc không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của đợt 1.

* Chỉ tiêu đào tạo chương trình chất lượng cao đối với chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp thuộc ngành Tài chính – Ngân hàng và chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp thuộc ngành Kế toán là: 300; chỉ tiêu đào tạo chất lượng cao nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của Học viện; đối tượng tuyển sinh là những thí sinh đã trúng tuyển vào Học viện.

* Chương trình liên kết đào tạo mỗi bên cấp một bằng đại học giữa Học viện tài chính với Trường Đại học Greenwich (Vương quốc Anh) ngành Tài chính – Ngân hàng, thông tin chi tiết xem trên website www.hvtc.edu.vn. Chỉ tiêu đào tạo là: 120 và tuyển sinh theo đề án riêng.

*** Tuyển thẳng**

- Chỉ tiêu tuyển thẳng: 45 nằm trong tổng số chỉ tiêu xét tuyển vào đại học chính quy năm 2017, phân bổ như sau:

- + Ngành Tài chính – Ngân hàng: 20;
- + Ngành Kế toán: 14;
- + Ngành Quản trị kinh doanh: 3;
- + Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 2;
- + Ngành Ngôn ngữ Anh: 3;
- + Ngành Kinh tế: 3;

*** Ưu tiên xét tuyển**

Chỉ tiêu ưu tiên xét tuyển nằm trong tổng số chỉ tiêu xét tuyển vào đại học chính quy năm 2017.

*** Xét tuyển thẳng theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP: 60 chỉ tiêu**

*** Xét tuyển thẳng học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT**

Không quá 50% tổng chỉ tiêu, dự kiến như sau:

TT	Các ngành, chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu
1	Tài chính – Ngân hàng (D340201)	950
2	Kế toán (D340301)	600
3	Quản trị kinh doanh (D340101)	120
4	Hệ thống thông tin quản lý (D340405)	60
5	Ngôn ngữ Anh (D220201)	100
6	Kinh tế (D310101)	120

Thông tin về ngành và chuyên ngành thí sinh có thể xem chi tiết trên website www.hvtc.edu.vn.

*** Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2017**

Chỉ tiêu còn lại sau khi xét tuyển thẳng dựa vào kết quả học tập THPT, dự kiến như sau:

TT	Các ngành, chuyên ngành đào tạo	Mã tổ hợp môn thi	Chỉ tiêu
1	Tài chính – Ngân hàng (D340201) (Trong đó chỉ tiêu tổ hợp D01 không quá 30% tổng chỉ tiêu ngành Tài chính – Ngân hàng).	A00; A01; D01	900
2	Kế toán (D340301)	A00; A01; D01	650

	(Trong đó chỉ tiêu tổ hợp D01 không quá 25% tổng chỉ tiêu ngành Kế toán).		
3	Quản trị kinh doanh (D340101)	A00; A01; D01	120
4	Hệ thống thông tin quản lý (D340405) (Riêng tổ hợp D01 điểm môn chính Toán nhân đôi).	A00; A01; D01	60
5	Ngôn ngữ Anh (D220201) (Điểm môn chính: tiếng Anh nhân đôi).	D01	100
6	Kinh tế (D310101)	A01; D01	120

Thông tin về ngành và chuyên ngành thí sinh có thể xem chi tiết trên website www.hvtc.edu.vn.

*** Xét tuyển hệ đại học chính quy khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ năm 2017**

Theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT

Điểm xét tuyển của thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2017 vào từng ngành của Học viện cao hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ GD&ĐT ít nhất 2 điểm.

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển...

Mã số trường: HTC

Mã số ngành:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Ngành Tài chính – Ngân hàng	D340201
2	Ngành Kế toán	D340301
3	Ngành Quản trị kinh doanh	D340101
4	Ngành Hệ thống thông tin quản lý	D340405
5	Ngành Kinh tế	D310101
6	Ngành Ngôn ngữ Anh	D220201

Tổ hợp các môn thi tuyển để tham gia xét tuyển:

TT	Tên các môn thi	Mã tổ hợp
1	Toán, Vật lí, Hóa học	A00
2	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	A01
3	Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh	D01

2.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/ thi tuyển, tổ hợp môn thi/ bài thi đối với từng ngành đào tạo...

Thời gian, hình thức diện Tuyển thẳng, Ưu tiên xét tuyển, Xét tuyển thẳng theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP và Xét tuyển theo khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

2.7.1. Xét tuyển thẳng học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT

a. Quy định về hồ sơ

(1) Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Học viện.

(2) Các giấy tờ thí sinh nộp kèm theo gồm:

+ Bản photo công chứng học bạ THPT.

+ Bản sao các giấy tờ ưu tiên (nếu có).

Thí sinh nộp 1 bộ hồ sơ có thể đăng ký xét tuyển vào nhiều ngành của Học viện.

b. Hình thức đăng ký: Đăng kí xét tuyển theo một trong ba hình thức sau:

- Đăng ký online qua website của Học viện.

- Nộp trực tiếp tại hội trường 700 Học viện Tài chính, số 1 Lê Văn Hiến, Phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện theo thư đảm bảo hoặc chuyển phát nhanh theo địa chỉ phòng 317, Ban Quản lý đào tạo, Học viện Tài chính, số 1 Lê Văn Hiến, Phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

c) Thời gian nộp hồ sơ

+ Nộp hồ sơ từ ngày dự kiến từ 05/06 - 20/6/2017, tạm dừng thu hồ sơ từ ngày 21/06 - 03/07/2017, tiếp tục thu nhận hồ sơ từ ngày 04/07/2017 đến 17h00 ngày 07/07/2017.

+ Xét tuyển, công bố kết quả dự kiến từ ngày 15/07/2017 trên website của Học viện.

+ Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trước thời gian đăng ký xét tuyển đợt 1 cần phải nộp bản gốc giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia năm 2017 (xem thông báo chi tiết trên website của Học viện).

Thời gian tuyển sinh theo hình thức này, Học viện sẽ thông báo điều chỉnh (nếu có) khi Bộ GD&ĐT thông báo chính thức thời gian công bố kết quả và xét tuyển đợt 1.

Hết thời hạn xác nhận nhập học, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và Học viện dành chỉ tiêu cho thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

2.7.2. Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2017

a) Đăng kí xét tuyển đợt 1: Thời gian ĐKXT đợt 1 theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thí sinh được ĐKXT tối đa vào 06 ngành của Học viện; thí sinh không được thay đổi nguyện vọng vào trường, ngành đã đăng ký trong đợt xét tuyển.

b) Đăng kí xét tuyển các đợt bổ sung (nếu có): Thí sinh nộp Phiếu ĐKXT cho Học viện qua đường bưu điện theo hình thức thư chuyển phát nhanh hoặc đăng kí trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại Học viện, nộp lệ phí ĐKXT qua tài khoản ngân hàng của Học viện (xem thông tin chi tiết trên website: hvtc.edu.vn).

Điểm nhận hồ sơ xét tuyển các đợt bổ sung không thấp hơn điểm trúng tuyển đợt 1. Thời gian ĐKXT đợt bổ sung Học viện sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác.

c) Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong hồ sơ ĐKXT và hồ sơ đăng ký dự thi. Các trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong hồ sơ ĐKXT và hồ sơ đăng ký dự thi với hồ sơ gốc.

Các hồ sơ xét tuyển được gửi theo hai hình thức trên trong thời gian quy định đều là hợp lệ và được Học viện tiếp nhận để xét tuyển với giá trị như nhau.

2.7.3. Tổ hợp môn thi đối với từng ngành đào tạo

TT	Tên ngành	Tổ hợp 3 môn thi
1	Tài chính – Ngân hàng	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh (D01);
2	Kế toán	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh (D01);
3	Quản trị kinh doanh	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh (D01);

4	Hệ thống thông tin quản lý (Riêng tổ hợp D01 điểm môn chính Toán nhân đôi)	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh (D01);
5	Ngôn ngữ Anh (Điểm môn chính: tiếng Anh nhân đôi)	Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh (D01);
6	Kinh tế	Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh (D01).

2.8. Chính sách ưu tiên: Tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển;...

Chính sách ưu tiên được quy định trong mục 2.3.1, 2.3.2 và 2.3.3 của đề án này.

2.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển;

2.9.1. Tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển thẳng và xét tuyển

Sau khi có quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về lệ phí xét tuyển, Học viện sẽ thông báo chi tiết trên website: www.hvtc.edu.vn

2.9.2. Xét tuyển hệ đại học chính quy khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ năm 2017

Lệ phí xét tuyển 100.000đ/hồ sơ.

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có);

- Chương trình đại trà: Học phí 4 năm là 34.200.000đ (mỗi kỳ đóng 4.275.000 đ).

- Chương trình chất lượng cao: Học phí 4 năm là 144.000.000đ (mỗi kỳ đóng 18.000.000 đ).

- Diện 3 tây, bộ đội gửi học: Học phí 4 năm là 143.640.000đ (mỗi kỳ đóng 17.955.000 đ).

- Chương trình liên kết đào tạo mỗi bên cấp một bằng đại học giữa Học viện tài chính với Trường Đại học Greenwich (Vương quốc Anh), học phí không thay đổi trong suốt 4 năm học như sau:

+ Học 4 năm trong nước: 260.000.000 đ (mỗi năm đóng: 65.000.000đ)

+ Học 3 năm trong nước + 1 năm tại Trường Đại học Greenwich (Vương quốc Anh): 660.000.000đ (mỗi năm đóng: 165.000.000đ).

3. Thông tin về các Điều kiện đảm bảo chất lượng chính

3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

3.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn, kí túc xá

- Tổng diện tích đất của trường: 4,05 ha;
- Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường: 56138 m²;
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): 17993 m² với 340 phòng.

3.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Các trang thiết bị chính
	Phòng thực hành ...	Máy tính để bàn cấu hình cao, internet tốc độ cao, máy chiếu, camera giám sát, loa đài, mic, bộ lưu điện, các thiết bị nghe nhìn khác phục vụ sinh viên học tập và thực hành
	Phòng thí nghiệm...	
	

3.1.3. Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	
	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	6
	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	98
	Số phòng học dưới 50 chỗ	2
	Số phòng học đa phương tiện	8

3.1.4. Thống kê về học liệu (sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng
	Nhóm ngành I	
	Nhóm ngành II	
	Nhóm ngành III	Gồm hơn 30000 đầu sách với 200000 cuốn; 1500 Ebook; 1 cơ sở dữ liệu ElibraryWB gồm 28 chủ đề chính với trên 13600 đầu tài liệu liên quan đến các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội; 130 đầu báo, tạp chí gồm tiếng Anh, tiếng Việt. Ngoài ra Thư

		viện còn được trang bị khoảng 30 máy tính phục vụ việc tra cứu dữ liệu và truy cập Internet của sinh viên.
	Nhóm ngành IV	
	Nhóm ngành V	
	Nhóm ngành VI	
	Nhóm ngành VII	Gồm hơn 30000 đầu sách với 200000 cuốn; 1500 Ebook; 1 cơ sở dữ liệu ElibraryWB gồm 28 chủ đề chính với trên 13600 đầu tài liệu liên quan đến các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội; 130 đầu báo, tạp chí gồm tiếng Anh, tiếng Việt. Ngoài ra Thư viện còn được trang bị khoảng 30 máy tính phục vụ việc tra cứu dữ liệu và truy cập Internet của sinh viên.

3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu (Xem phụ lục kèm theo)

Trên đây là Đề án tuyển sinh năm 2017 của Học viện, trong quá trình thực hiện, về thời gian và tiến độ các bước công việc; căn cứ vào tình hình tuyển sinh, Học viện sẽ điều chỉnh và công khai kịp thời trên website hvtc.edu.vn./.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Cơ